

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 23/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_06	Nguyễn Đặng Khả Ái						
2	002	25CH1A_02	Đỗ Ngọc Hoài An						
3	003	25CH1A_03	Lâm Văn An						
4	004	25CH1B_02	Bùi Duy Anh						
5	005	25CH1A_04	Dương Bá Anh						
6	006	25CH1D_01	Hứa Hải Anh						
7	007	25CH1A_05	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh						
8	008	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo Anh						
9	009	25CH1B_04	Nguyễn Kim Anh						
10	010	25CS1A_01	Nguyễn Nhật Anh						
11	011	25CS1A_02	Nguyễn Thế Anh						
12	012	25CH1D_04	Nguyễn Vương Quốc Anh						
13	013	25CH1A_01	Phạm Nhật Anh						
14	014	25CH1B_05	Vũ Trâm Anh						
15	015	25CH1A_08	Nguyễn Khánh Băng						
16	016	25CS1A_05	Nguyễn Huỳnh Hồng Bảo						
17	017	25CH1A_07	Nguyễn Phan Gia Bảo						
18	018	25CH1C_02	Nguyễn Quốc Bảo						
19	019	25CĐ1A_01	Nguyễn Thế Bảo						
20	020	25CH1D_07	Phùng Duy Bảo						
21	021	25CS1A_06	Nguyễn Tấn Bình						
22	022	25CH1B_07	Trương Nguyễn Thanh Bình						
23	023	25CH1B_08	Lê Hoàng Chinh						
24	024	25CS1A_07	Đoàn Quốc Cường						
25	025	25CH1B_09	Huỳnh Quốc Cường						
26	026	25CĐ1A_02	Phan Chí Cường						
27	027	25CH1C_06	Trần Gia Đại						
28	028	25CH1A_09	Trần Văn Dàng						
29	029	25CS1A_10	Lê Nguyễn Hải Đăng						
30	030	25CĐ1A_06	Nguyễn Hải Đăng						
31	031	25CH1D_11	Nguyễn Ngọc Đạo						
32	032	25CH1A_11	Phạm Thành Đạt						

Tổng số: **32**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 23/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	033	25CD1A_05	Võ Tiến Đạt						
2	034	25CH1A_10	Hồ Ngọc Phương Du						
3	035	25CH1D_12	Lê Minh Đức						
4	036	25CS1A_08	Trần Tấn Dũng						
5	037	25CD1A_04	Trương Nhật Dương						
6	038	25CD1A_03	Chu Đức Duy						
7	039	25CH1C_04	Đào Quốc Duy						
8	040	25CH1C_05	Hà Đình Duy						
9	041	25CH1D_09	Huỳnh Minh Duy						
10	042	25CH1B_10	Nguyễn Võ Thành Duy						
11	043	25CH1D_10	Trần Khánh Duy						
12	044	25CH1B_11	Trần Thanh Duy						
13	045	25CH1B_13	Chau Sây Ha						
14	046	25CH1C_07	Bùi Nguyễn Ngọc Hà						
15	047	25CH1A_49	Đỗ Thị Hải						
16	048	25CS1A_13	Nguyễn Võ Gia Hân						
17	049	25CH1A_13	Trần Mỹ Hằng						
18	050	25CH1A_12	Lê Thị Phúc Hạnh						
19	051	25CS1A_11	Nguyễn Phạm Gia Hào						
20	052	25CH1D_15	Nhan Hiếu Hậu						
21	053	25CH1A_14	Phạm Duy Trung Hậu						
22	054	25CH1C_08	Trần Thanh Hậu						
23	055	25CH1B_15	Lê Thanh Hiền						
24	056	25CH1A_16	Đặng Hoàng Hiền						
25	057	25CD1A_09	Trần Huỳnh Hiệp						
26	058	25CD1A_08	Bùi Trung Hiếu						
27	059	25CS1A_14	Đào Ngọc Hiếu						
28	060	25CH1C_09	Hồ Trọng Hiếu						
29	061	25CH1A_15	Huỳnh Minh Hiếu						
30	062	25CH1D_16	Nguyễn Minh Hiếu						
31	063	25CS1A_15	Trần Cao Minh Hiếu						
32	064	25CH1D_17	Trần Trung Hiếu						

Tổng số: **32**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 23/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	065	25CH1B_18	Phạm Thanh Hùng						
2	066	25CS1A_19	Đặng Hải Hưng						
3	067	25CH1D_21	Mai Gia Hưng						
4	068	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh Hưng						
5	069	25CH1C_15	Trần Bá Hưng						
6	070	25CH1A_18	Trương Gia Hưng						
7	071	25CH1B_19	Phan Cẩm Hường						
8	072	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia Huy						
9	073	25CH1C_10	Chu Trọng Huy						
10	074	25CH1D_19	Hồ Gia Huy						
11	075	25CH1A_17	Hoàng Gia Huy						
12	076	25CH1D_20	Ngô Quốc Huy						
13	077	25CH1B_16	Nguyễn Đăng Huy						
14	078	25CD1A_10	Nguyễn Quốc Huy						
15	079	25CH1C_11	Nguyễn Quốc Huy						
16	080	25CH1B_17	Nguyễn Tuấn Huy						
17	081	25CH1C_12	Trần Nguyễn Anh Huy						
18	082	25CS1A_16	Trần Nhật Huy						
19	083	25CS1A_17	Võ Trọng Huy						
20	084	25CH1D_22	Thành San Hy						
21	085	25CH1C_16	Phạm Tấn Kha						
22	086	25CH1C_18	Lê Thế Khải						
23	087	25CD1A_11	Trương Hoàng Thái Khang						
24	088	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn Khanh						
25	089	25CS1A_20	Phan Hoàng Khanh						
26	090	25CS1A_21	Lương Vũ Duy Khánh						
27	091	25CH1A_19S	Nguyễn Quốc Khánh						
28	092	25CH1C_17	Phan Minh Khánh						
29	093	25CD1A_12	Trần Nam Khánh						
30	094	25CD1A_13	Đình Hữu Khoa						
31	095	25CD1A_14	Huỳnh Đăng Khoa						
32	096	25CD1A_15	Lê Thanh Khoa						

Tổng số: **32**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 23/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	097	25CH1B_21	Nguyễn Anh Khoa						
2	098	25CH1D_24	Nguyễn Trương Anh Khoa						
3	099	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh Khoa						
4	100	25CS1A_22	Trần Nguyễn Đăng Khoa						
5	101	25CH1D_26	Trương Đăng Khoa						
6	102	25CH1A_20	Võ Anh Khoa						
7	103	25CD1A_17	Võ Thái Khoa						
8	104	25CH1C_19	Hồ Minh Khôi						
9	105	25CD1A_18	Nguyễn Minh Khôi						
10	106	25CH1B_22	Nguyễn Văn Kiên						
11	107	25CD1A_19	Võ Anh Kiệt						
12	108	25CD1A_20	Đoàn Minh Kiệt						
13	109	25CH1A_21	Dương Gia Kiệt						
14	110	25CD1A_21	Lê Hoàng Gia Kiệt						
15	111	25CD1A_22	Long Phan Tuấn Kiệt						
16	112	25CD1A_23	Nguyễn Tấn Anh Kiệt						
17	113	25CH1A_22	Phan Gia Kiệt						
18	114	25CD1A_24	Trần Anh Kiệt						
19	115	25CH1B_23	Trần Bùi Gia Kiệt						
20	116	25CS1A_23	Trần Đức Tuấn Kiệt						
21	117	25CH1B_24	Trần Tuấn Kiệt						
22	118	25CH1B_25	Hồ Trương Khánh Kỳ						
23	119	25CH1A_24	Lê Trần Đại Lâm						
24	120	25CH1D_27	Nguyễn Vũ Hoài Lâm						
25	121	25CH1C_23	Ngô Tấn Lộc						
26	122	25CS1A_24	Nguyễn Phúc Lộc						
27	123	25CH1C_24	Nguyễn Tấn Lộc						
28	124	25CH1A_25	Nguyễn Thành Lộc						
29	125	25CD1A_26	Nguyễn Đình Lợi						
30	126	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng Long						
31	127	25CH1C_22	Nguyễn Thiên Long						
32	128	25CH1C_25	Võ Nguyễn Hữu Luân						
33	129	25CD1A_29	Nguyễn Xuân Lự						
34	130	25CD1A_28	Nguyễn Thành Lương						

35	131	25CS1A_27	Lê Hoàng Minh	Mẫn						
36	132	25CS1A_25	Nguyễn Đại	Mạnh						
37	133	25CĐ1A_30	Đỗ Nhật	Minh						
38	134	25CH1A_26	Trần Bình	Minh						
39	135	25CS1A_28	Trần Gia	Minh						
40	136	25CH1D_29	Lê Kiều	My						
41	137	25CS1A_29	Nguyễn Vũ Hoài	Nam						
42	138	25CH1B_27	Phùng Nhật	Nam						
43	139	25CH1C_27	Trương Hạo	Nam						
44	140	25CH1D_30	Võ Kỳ	Nam						
45	141	25CĐ1A_33	Đặng Thành	Nguyên						
46	142	25CH1D_32	Nguyễn Công Minh	Nguyên						
47	143	25CH1A_27	Nguyễn Thị Bảo	Nguyên						
48	144	25CH1A_28	Lý Thanh	Nhã						
49	145	25CĐ1A_34	Lê Tường	Nhân						
50	146	25CH1C_28	Châu Thị Tuyết	Nhi						

Tổng số: **50**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A06

Ngày thi : 23/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	147	25CS1A_32	Đình Quang Phát						
2	148	25CS1A_33	Lê Trần Toàn Phát						
3	149	25CH1C_29	Lý Thịnh Phát						
4	150	25CH1B_29	Nguyễn Hoàng Tấn Phát						
5	151	25CH1D_33	Trương Tuấn Phát						
6	152	25CH1B_30	Chau Sóc Phi						
7	153	25CH1B_31	Đỗ Ngọc Phi						
8	154	25CH1B_32	Vũ Viết Hải Phi						
9	155	25CH1B_33	Chau Sô Phiép						
10	156	25CS1A_34	Lê Hồng Phong						
11	157	25CD1A_36	Nguyễn Thanh Phú						
12	158	25CH1A_29	Trần Trọng Phú						
13	159	25CD1A_37	Trương Hoàng Phú						
14	160	25CH1B_34	Hồ Thiện Phúc						
15	161	25CS1A_35	Phan Tấn Phúc						
16	162	25CH1A_30	Trần Quang Phúc						
17	163	25CH1B_36	Phạm Hoài Phương						
18	164	25CH1C_31	Đặng Thị Kim Phương						
19	165	25CD1A_40	Nguyễn Minh Quân						
20	166	25CH1A_32	Phạm Văn Minh Quân						
21	167	25CD1A_41	Phan Minh Quân						
22	168	25CH1C_33	Trần Văn Quân						
23	169	25CH1C_32	Nguyễn Thế Quang						
24	170	25CD1A_39	Tạ Minh Quang						
25	171	25CD1A_42	Hồ Phú Quý						
26	172	25CH1A_33	Lê Phú Quý						
27	173	25CH1B_37	Châu Hoài Sang						
28	174	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng Sơn						
29	175	25CH1B_38	Chau Sớth						
30	176	25CH1A_35	Lưu Đức Tài						
31	177	25CD1A_44	Trần Hữu Anh Tài						
32	178	25CH1D_35	Trần Nguyễn Phát Tài						

Tổng số: **32**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 23/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	179	25CH1A_36	Hồ Khắc Tâm						
2	180	25CH1B_39	Nguyễn Minh Tâm						
3	181	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật Tân						
4	182	25CH1D_36	Hà Nguyễn Duy Tân						
5	183	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy Tân						
6	184	25CH1C_36	Phương Hoài Tân						
7	185	25CS1A_37	Quách Việt Tân						
8	186	25CD1A_47	Võ Thanh Tân						
9	187	25CH1C_37	Phan Nhựt Tấn						
10	188	25CH1B_40	Nguyễn Bảo Thạch						
11	189	25CS1A_39	Huỳnh Quang Thái						
12	190	25CH1C_38	Lê Quốc Thái						
13	191	25CH1C_39	Trần Đức Thái						
14	192	25CH1B_41	Đào Xuân Thắng						
15	193	25CS1A_38	Trần Thiện Thanh						
16	194	25CH1A_37	Ngô Nguyễn Phước Thành						
17	195	25CH1A_38	Nguyễn Thành Thật						
18	196	25CH1A_39	Đoàn Văn Thép						
19	197	25CS1A_40	Đình Phi Thiên						
20	198	25CH1C_40	Ngô Hoàng Thiên						
21	199	25CH1C_41	Nguyễn Trường Thiên						
22	200	25CH1D_38	Bùi Khắc Thiện						
23	201	25CH1A_40	Bùi Trần Trung Thiện						
24	202	25CH1D_39	Đào Công Thiện						
25	203	25CD1A_48	Trần Chí Thiện						
26	204	25CH1B_42	Trần Nguyễn Quốc Thiện						
27	205	25CH1C_42	Trương Huỳnh Ngọc Thiện						
28	206	25CH1A_41	Đặng Phú Thịnh						
29	207	25CH1C_43	Dương Hữu Thịnh						
30	208	25CH1A_42	Nguyễn Duy Thịnh						
31	209	25CH1D_40	Nguyễn Hoàng Thịnh						
32	210	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh Thịnh						
33	211	25CH1D_41	Trần Phú Thịnh						
34	212	25CS1A_41	Trương Phát Thịnh						

35	213	25CH1B_43	Trần Thị Thu	Thoa						
36	214	25CH1A_44	Nguyễn Nhật Minh	Thuận						
37	215	25CH1B_44	Trần Duy	Thuận						
38	216	25CH1C_44	Nguyễn Mai	Tiên						
39	217	25CS1A_42	Mai Minh	Tiến						
40	218	25CD1A_51	Võ Thanh	Tiến						
41	219	25CD1A_52	Nguyễn Văn	Tiếp						
42	220	25CD1A_54	Lục Đại	Tín						
43	221	25CS1A_43	Phạm Nguyễn Đình	Toàn						
44	222	25CS1A_44	Trần Cẩm	Toàn						
45	223	25CH1A_45	Trương Ngọc	Toàn						
46	224	25CH1B_45	Đoàn Thị Bích	Trâm						
47	225	25CS1A_45	Nguyễn Trần	Trân						
48	226	25CH1C_46	Nguyễn Thị Thu	Trang						
49	227	25CS1A_46	Huỳnh Túc	Trí						
50	228	25CS1A_47	Lê Trung Nhật	Trí						

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Tổng số: **50**

Số sinh viên có mặt:

Số sinh vắng mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Tiếng Anh 1**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng C04

Ngày thi : 23/01/2026

Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	229	25CD1A_56	Nguyễn Minh Trí						
2	230	25CH1B_46	Lê Văn Triết						
3	231	25CD1A_55	Huỳnh Quang Triệu						
4	232	25CH1D_43	Trần Ngọc Mỹ Trinh						
5	233	25CD1A_59	Trần Văn Trọng						
6	234	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt Trung						
7	235	25CS1A_49	Ngô Doãn Xuân Trường						
8	236	25CH1C_47	Nguyễn Đan Trường						
9	237	25CH1B_49	Lại Tuấn Tú						
10	238	25CS1A_50	Tạ Thái Tú						
11	239	25CH1D_45	Võ Phi Quang Tuấn						
12	240	25CH1D_47	Trần Nguyễn Khiết Tường						
13	241	25CH1D_46	Lưu Văn Tuyên						
14	242	25CS1A_51	Nguyễn Phạm Huy Uyên						
15	243	25CH1A_47	Phạm Thái Tú Uyên						
16	244	25CS1A_52	Lê Quốc Việt						
17	245	25CD1A_57	Lưu Quang Vinh						
18	246	25CH1B_50	Ngô Thanh Vinh						
19	247	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc Vinh						
20	248	25CH1D_48	Phan Thanh Vinh						
21	249	25CH1C_49	Cao Bá Vũ						
22	250	25CD1A_60	Đặng Minh Vũ						
23	251	25CH1C_50	Lê Minh Vũ						
24	252	25CH1A_48	Bùi Phương Vy						

Tổng số: **24**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa